TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 70A/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Lê Quốc Tân
+ Bà Bùi Thị Huê
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 261/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXX-ST ngày 21/8/2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 64/2017/QĐST- HNGĐ ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Phạm Bích H, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Phạm Bích H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã P. Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở bên ngoài, có hành vi đánh bà H, ông N sống không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, luôn dùng những lời lẽ xúc phạm đến bà H và gia đình bà H, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, bà H đã cố gắng chịu đựng nhiều lần nhưng ông N không thay đổi. Từ tháng 3 năm 2017, bà H đã bỏ về ở với gia đình bà tại huyện L, không còn chung sống với ông N. Nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông N, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà H và ông N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 16/12/2016, bà H yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông N

cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông N cũng thống nhất như ý kiến của bà H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông N thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do tính tình không hòa hợp dẫn đến giữa hai bên không có tiếng nói chung, ông N và bà H đã không còn chung sống với nhau kể từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Ông N không đồng ý với những lý do mà bà H đưa ra để yêu cầu ly hôn với ông vì nó không đúng sự thật, ông N vẫn còn thương bà H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông N cũng xác nhận giữa ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 16/12/2016, ông N đồng ý giao con chung cho bà H nuôi và không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông N xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên các nội dung yêu cầu đã đưa ra về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Phạm Bích H và ông Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong thời gian chung sống, bà H và ông N đều xác nhận cả hai thường xuyên mâu thuẫn, luôn xảy ra cãi vã. Từ tháng 3 năm 2017, bà H và ông N không còn chung sống với nhau (bà H đã bỏ về sống với gia đình bà tại huyện L, còn ông N sống tại huyện D), kể từ thời gian đó cho đến nay, ông N không tìm mọi cách để hai bên về chung sống lại, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông N đã từ bỏ, không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông N là trầm trọng, mục đích hôn nhân khó có thể duy trì, hàn gắn lại nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn với ông N.

[3] Về con chung: Bà H và ông N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 16/12/2016, hai bên đều thống nhất giao cháu A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông N không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bà H và ông N.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồ Phạm Bích H được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 16/12/2016 cho bà Hồ Phạm Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ông N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Bà Hồ Phạm Bích H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018208 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã P
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
XỬ
- TAND tỉnh Khánh Hòa;

tòa
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lệ